

Số: /KH-UBND

Tam Đường, ngày tháng năm 2023

**KẾ HOẠCH**  
**Phát triển rừng bền vững năm 2023**

Căn cứ Kế hoạch số 638 -KH/UBND ngày 25/5/2021 của UBND huyện Tam Đường về phát triển rừng bền vững giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030. UBND huyện xây dựng kế hoạch về thực hiện phát triển rừng bền vững năm 2023, như sau:

**I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU**

**1. Mục đích**

Tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo của chính quyền từ huyện đến cơ sở; tạo sự chuyển biến mạnh mẽ về nhận thức và hành động. Bảo vệ và phát triển rừng bền vững về diện tích và chất lượng, đảm bảo hài hòa các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh, bảo tồn đa dạng sinh học, nâng cao tỷ lệ che phủ rừng, giá trị dịch vụ môi trường rừng và ứng phó với biến đổi khí hậu, góp phần tăng trưởng kinh tế, tạo việc làm, giảm nghèo và bảo vệ môi trường sinh thái.

**2. Yêu cầu**

Kế hoạch phải chi tiết, cụ thể, bám sát mục tiêu, nhiệm vụ Đề án của tỉnh, Kế hoạch của huyện về phát triển rừng bền vững giai đoạn 2021-2025, định hướng năm 2030 và đảm bảo tính khoa học, tính khả thi, mang lại hiệu quả thiết thực; quá trình thực hiện nhiệm vụ có sự phối hợp chặt chẽ giữa các cấp, các ngành, các cơ quan chuyên môn, chính quyền địa phương và người dân.

**II. NỘI DUNG**

**1. Mục tiêu**

**1.1. Mục tiêu chung**

Nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng bền vững về kinh tế, xã hội và môi trường; quản lý, bảo vệ tốt diện tích rừng hiện có và diện tích rừng tăng thêm gắn với thực hiện tốt chính sách chi trả dịch vụ môi trường rừng; công tác phòng cháy chữa cháy rừng, đấu tranh ngăn chặn, xử lý nghiêm các hành vi vi phạm pháp luật về lâm nghiệp. Thu hút các doanh nghiệp tham gia đầu tư phát triển rừng gắn với chế biến lâm sản, du lịch sinh thái; cung ứng dịch vụ môi trường rừng cho các nhà máy thủy điện, nhà máy sản xuất và cung ứng nước sạch và các đối tượng khác có sử dụng dịch vụ môi trường rừng.

**1.2. Mục tiêu cụ thể**

(1) Quản lý, bảo vệ tốt 34.509 ha rừng hiện có (trong đó: 32.428 ha rừng tự nhiên; 2.081 ha rừng trồng); tỷ lệ che phủ rừng đạt 50,8%.

(2) Trồng mới 100 ha rừng.

(3) Khoanh nuôi xúc tiến tái sinh tự nhiên trên 2.500 ha (trong đó: 2.350 ha khoanh nuôi chuyên tiếp; 150 ha khoanh nuôi mới).

(4) Khoán bảo vệ rừng 34.111 ha rừng.

## 2. Nhiệm vụ trọng tâm

- Chỉ đạo thực hiện đồng bộ các hoạt động quản lý, bảo vệ, khoanh nuôi xúc tiến tái sinh rừng, trồng rừng, khai thác, chế biến, thương mại lâm sản, dịch vụ môi trường rừng... gắn với tạo sinh kế nâng cao thu nhập cho người dân vùng có rừng; huy động nguồn lực xã hội để đầu tư, bảo vệ và phát triển, khai thác và hưởng lợi từ rừng, tạo việc làm, giảm nghèo và bảo vệ môi trường sinh thái.

- Thực hiện tốt công tác phòng cháy, chữa cháy rừng với quan điểm phòng là chính; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác dự báo, cảnh báo cháy rừng, theo dõi tài nguyên rừng và đất lâm nghiệp. Tăng cường đấu tranh, ngăn chặn, xử lý nghiêm các hành vi vi phạm pháp luật về lâm nghiệp; kiểm soát chặt chẽ các dự án có chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác.

- Triển khai thực hiện khoanh nuôi xúc tiến tái sinh tự nhiên 2.500 ha, trong đó: Khoanh nuôi chuyên tiếp 2.350 ha (tại các xã: Thị trấn 41 ha, Bình Lư 152 ha, Sơn Bình 1.130 ha, Bản Bo 655 ha, Khun Há 307 ha, Bản Hòn 65 ha); khoanh nuôi mới 150 ha (tại xã: Sơn Bình 85 ha, Bản Bo 65 ha) và các xã có điều kiện nhằm phát huy tối đa khả năng tái sinh, phục hồi rừng bằng các biện pháp bảo vệ, chống chặt phá, phòng cháy và chữa cháy rừng để thúc đẩy thành rừng.

- Tổ chức thực hiện trồng mới 100 ha rừng sản xuất bằng cây gỗ lớn tại các xã: Thèn Sin 10 ha, Tả Lèng 02 ha, Giang Ma 15 ha, Bình Lư 18 ha, Bản Bo 10 ha, Nà Tăm 10 ha, Khun Há 20 ha, Bản Hòn 10 ha, Bản Giang 05 ha; khuyến khích người dân trồng cây phân tán ven hệ thống đường nông thôn mới, khuôn viên trường học, trụ sở cơ quan để tạo cảnh quan, bảo vệ môi trường sinh thái gắn với xây dựng nông thôn mới.

- Đẩy mạnh hoạt động sản xuất giống cây trồng lâm nghiệp, chủ động và đảm bảo đáp ứng đủ nhu cầu trồng rừng mới tại huyện. Quản lý chặt chẽ việc thực hiện các tiêu chuẩn kỹ thuật trong sản xuất, đảm bảo cây giống đạt chất lượng tốt, truy xuất được nguồn gốc và giám sát được chuỗi hành trình; tập trung sản xuất giống các loài cây trồng theo định hướng phát triển của huyện, đạt năng suất cao, kháng bệnh đáp ứng đủ cho công tác trồng rừng.

- Thực hiện tốt cung ứng dịch vụ môi trường rừng cho các nhà máy thủy điện và nhà máy sản xuất, cung ứng nước sạch tổng diện tích 34.111 ha (tại các xã, thị trấn: Nùng Nàng 1.711 ha, Thèn Sin 997 ha, Tả Lèng 3.366 ha, Giang Ma 1.599 ha, Hồ Thầu 2.822 ha, thị trấn Tam Đường 785 ha, Bình Lư 2.482 ha, Sơn Bình 6.506 ha, Bản Bo 3.485 ha, Nà Tăm 476 ha, Khun Há 5.279 ha, Bản Hòn 3.125 ha, Bản Giang 1.478 ha); thu hút các tổ chức, cá nhân thực hiện cho thuê môi trường rừng gắn phát triển rừng bền vững với phát triển du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, nuôi trồng thủy sản và phát triển cây dược liệu ở các khu rừng có điều kiện phù hợp.

### **3. Các giải pháp chủ yếu**

#### **3.1. Công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức bảo vệ và phát triển rừng**

Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến chủ trương, chính sách của Trung ương, của tỉnh về công tác bảo vệ và phát triển rừng; đổi mới nội dung, hình thức tuyên truyền tạo sự chuyển biến mạnh mẽ về nhận thức, ý thức, trách nhiệm cộng đồng dân cư, hộ gia đình, chủ rừng, doanh nghiệp thấy rõ vai trò quan trọng của rừng đối với sự phát triển kinh tế - xã hội, bảo vệ môi trường sinh thái và hạn chế ảnh hưởng tiêu cực của biến đổi khí hậu. Tăng cường sự giám sát của người dân, của cộng đồng, các cơ quan thông tin đại chúng đối với công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng; rà soát, bổ sung nội dung quản lý bảo vệ rừng vào quy ước, quy chế của các bản.

#### **3.2. Công tác quản lý, bảo vệ, sử dụng và phát triển rừng**

##### **a) Công tác quản lý, bảo vệ rừng**

- Tập trung chỉ đạo quản lý, bảo vệ tốt trên 34.509 ha rừng hiện có gắn với thực hiện chính sách chi trả dịch vụ môi trường rừng, gắn trách nhiệm của các chủ rừng, cộng đồng dân cư, hộ gia đình, cá nhân được hưởng lợi từ rừng với công tác quản lý, bảo vệ rừng. Tiếp tục tổ chức thực hiện tốt các biện pháp quản lý, bảo vệ và phát triển rừng; công tác tuyên truyền, ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác dự báo, cảnh báo cháy rừng, theo dõi, giám sát tài nguyên rừng và đất lâm nghiệp. Kiểm soát chặt chẽ các dự án có chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác, đặc biệt là các dự án có chuyển mục đích sử dụng rừng tự nhiên.

- Quan tâm chỉ đạo thực hiện công tác quản lý, bảo vệ rừng bằng các hoạt động đấu tranh, ngăn chặn, xử lý nghiêm các hành vi vi phạm pháp luật về phòng cháy chữa cháy, các hành vi phá rừng, lấn chiếm đất rừng, khai thác rừng và mua bán, vận chuyển lâm sản, động vật hoang dã trái pháp luật, chống người thi hành công vụ; kiểm soát chặt chẽ các dự án phát triển kinh tế, xã hội có tác động tiêu cực đến diện tích, chất lượng rừng, đặc biệt đối là đối với rừng tự nhiên, rừng phòng hộ.

- Tăng cường chỉ đạo thực hiện tốt công tác phòng cháy, chữa cháy rừng với quan điểm phòng là chính theo phương châm 4 tại chỗ; phân công nhiệm vụ cụ thể cho các cơ quan, đơn vị, chính quyền địa phương để nâng cao trách nhiệm, tính chủ động trong công tác phòng cháy, chữa cháy rừng. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác dự báo, cảnh báo cháy rừng, theo dõi để hạn chế thấp nhất số vụ cháy rừng và thiệt hại do cháy rừng gây ra. Chỉ đạo chủ rừng xây dựng và thực hiện hiệu quả kế hoạch và phương án chữa cháy rừng; vận động, hướng dẫn nhân dân làm nương, đốt nương theo quy định.

##### **b) Phát triển rừng**

- Chỉ đạo xác định những diện tích có khả năng phát triển thành rừng, tập trung thực hiện khoanh nuôi xúc tiến tái sinh tự nhiên để phát huy tối đa khả năng tái sinh, diễn thế tự nhiên để phục hồi rừng bằng các biện pháp bảo vệ, chống chặt phá, phòng cháy và chữa cháy rừng để thúc đẩy thành rừng đảm bảo theo tiêu chí

quy định tại Thông tư số 29/2018/TT-BNNPTNT ngày 16/11/2018 của Bộ Nông nghiệp và PTNT quy định về các biện pháp lâm sinh.

- Đầu tư, hỗ trợ trồng 100 ha rừng sản xuất bằng các loài cây gỗ lớn, cơ cấu loài cây như Tách, Giổi xanh, Lát hoa, Quế...; trồng rừng trên diện tích đất chưa có rừng trong đất lâm nghiệp phù hợp với yêu cầu sinh thái của cây trồng; xúc tiến khoanh nuôi tái sinh tự nhiên 2.500 ha (khoanh nuôi chuyển tiếp 2.350 ha, khoanh nuôi mới 150 ha). Lồng ghép các chương trình, khuyến khích người dân trồng cây phân tán tại ven hệ thống đường nông thôn mới, khuôn viên trường học, trụ sở cơ quan tạo cảnh quan, bảo vệ môi trường sinh thái gắn với xây dựng nông thôn mới.

### c) Sử dụng rừng

- Tổ chức thực hiện các hoạt động khai thác lâm sản, các hoạt động nghiên cứu khoa học, các hoạt động sản xuất lâm, nông, ngư nghiệp kết hợp trong rừng đảm bảo theo quy định của Luật Lâm nghiệp và Quy chế quản lý rừng được quy định tại Nghị định số 156/2018/NĐ-CP theo quy định.

- Thực hiện tốt cung ứng dịch vụ môi trường rừng cho nhà máy thủy điện, nhà máy sản xuất và cung ứng nước sạch. Thu hút các nhà đầu tư, doanh nghiệp vào khảo sát, đầu tư, xây dựng đề án du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí trong rừng tại khu vực Đèo Ô Quý Hồ thuộc xã Sơn Bình và khu vực Thác Tắc tình thị trấn Tam Đường, góp phần tạo việc làm, tăng thu nhập cho người dân địa phương.

### **3.3. Vốn và nguồn vốn đầu tư**

Tổ chức triển khai thực hiện hiệu quả các chính sách của Trung ương, của tỉnh về công tác bảo vệ, phát triển rừng trọng tâm là Nghị quyết số 08/2021/NQ-HĐND ngày 22/3/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Lai Châu về quy định chính sách về phát triển rừng bền vững giai đoạn 2021-2025. Phát huy, sử dụng hiệu quả nguồn vốn nhà nước, nguồn thu từ các đối tượng sử dụng dịch vụ môi trường rừng để đầu tư, hỗ trợ cho công tác quản lý, bảo vệ, phát triển rừng. Huy động các nguồn vốn hợp pháp khác theo hướng xã hội hóa; khuyến khích phát triển nông lâm kết hợp theo quy định tại Nghị định số 57/2018/NĐ-CP ngày 17/4/2018 của Chính phủ và Quyết định số 38/2016/QĐ-TTg ngày 14/9/2016 của Thủ tướng Chính phủ.

### **3.4. Về đất đai**

Khuyến khích tích tụ đất đai để tạo các vùng rừng trồng nguyên liệu gỗ lớn tập trung, liền vùng, liền khoảnh. Quản lý, thực hiện tốt quy hoạch phát triển lâm nghiệp, quy hoạch 3 loại rừng gắn với quy hoạch sử dụng đất.

### **3.5. Phát triển nguồn nhân lực**

Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về bảo vệ và phát triển rừng. Lồng ghép các chương trình triển khai thực hiện tốt các kế hoạch đào tạo lao động tại chỗ, ngắn hạn để đáp ứng công tác bảo vệ và phát triển rừng, gắn đào tạo lao động với nhu cầu sử dụng của doanh nghiệp và xã hội.

### **3.6. Về kỹ thuật và khoa học công nghệ**

Quan tâm chỉ đạo ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác phòng cháy,

chữa cháy rừng, theo dõi, giám sát tài nguyên rừng và đất lâm nghiệp. Tiếp tục đào tạo nâng cao năng lực sử dụng phần mềm, hệ thống thông tin chuyên ngành trong công tác quản lý bảo vệ và phát triển rừng. Ứng dụng khoa học kỹ thuật, công nghệ tiên tiến trong sản xuất giống đảm bảo chất lượng, ổn định.

### III. NGUỒN KINH PHÍ

Sử dụng nguồn kinh phí từ các Chương trình của Trung ương, tỉnh, huyện đã được phê duyệt, huy động vốn từ các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân, chủ rừng để thực hiện công tác bảo vệ và phát triển rừng, công tác phòng cháy chữa cháy rừng.

### IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

**1. Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn:** Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, ban, ngành đoàn thể, UBND các xã, thị trấn triển khai thực hiện có hiệu quả mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp kế hoạch này; hướng dẫn các xã, thị trấn triển khai thực hiện; rà soát, đề nghị cấp có thẩm quyền điều chỉnh, bổ sung cơ chế chính sách về quản lý, bảo vệ và phát triển rừng phù hợp với chủ trương của Đảng, pháp luật của Nhà nước và điều kiện thực tế của huyện, bảo đảm tính đồng bộ, hiệu quả, khả thi; tổng hợp, báo cáo tình hình triển khai và kết quả thực hiện theo quy định.

**2. Phòng Tài chính - Kế hoạch:** Tham mưu, bố trí nguồn vốn triển khai thực hiện các mục tiêu, nội dung nhiệm vụ phát triển rừng bền vững; bố trí đủ nguồn lực theo phân bổ của Trung ương, tỉnh và khả năng cân đối của ngân sách huyện. Hướng dẫn chủ đầu tư về trình tự thủ tục lập, thẩm định, phê duyệt dự toán, thanh quyết toán nguồn vốn thực hiện theo quy định.

**3. Hạt Kiểm lâm:** Chủ trì phối hợp với các đơn vị có liên quan, các chủ rừng triển khai thực hiện rà soát, khoanh vùng có nguy cơ cao về cháy rừng để có phương án tăng cường lực lượng, chủ động tuần tra, phát hiện và tham mưu các biện pháp xử lý khắc phục hậu quả kịp thời; duy trì lực lượng trực 24/24 giờ; theo dõi sát diễn biến thời tiết, khí hậu trên các phương tiện thông tin đại chúng, tăng cường các hoạt động tuyên truyền cho nhân dân để có biện pháp quản lý bảo vệ rừng, phòng cháy chữa cháy rừng hiệu quả; quản lý chặt chẽ hoạt động canh tác nương rẫy, hướng dẫn kỹ thuật đốt nương an toàn và xử lý thực bì đúng quy trình kỹ thuật cho nhân dân. Báo cáo kịp thời và chủ động bố trí lực lượng, phương tiện sẵn sàng ứng cứu khi xảy ra cháy rừng. Điều tra, xác minh và xử lý nghiêm các hành vi vi phạm luật lâm nghiệp theo quy định.

**4. Ban Quản lý rừng phòng hộ:** Phối hợp với các đơn vị có liên quan, tổ chức rà soát lại toàn bộ diện tích rừng trồng; đôn đốc, hướng dẫn các hộ nhận khoán thực hiện chăm sóc, bảo vệ rừng, thực hiện trồng dặm, trồng lại diện tích rừng trồng chưa đảm bảo mật độ theo quy định, tham mưu cho UBND huyện thực hiện chính sách phát triển kinh tế rừng và dịch vụ môi trường rừng theo quy định; tổ chức kiểm tra, rà soát hiện trạng tài nguyên rừng trên bản đồ và thực địa, hướng dẫn, kiểm tra, giám sát kỹ thuật trồng, chăm sóc và bảo vệ rừng; xây dựng biểu đồ tiến độ thực hiện kế hoạch bảo vệ và phát triển rừng. Tham mưu cho UBND huyện thực hiện tốt các chỉ tiêu về phát triển rừng được giao.

**5. Phòng Tài nguyên và Môi trường:** Chủ trì, phối hợp tham mưu cho huyện thực hiện giao đất lâm nghiệp, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất lâm nghiệp cho hộ gia đình, cá nhân và cộng đồng dân cư trên địa bàn quản lý theo quy định của pháp luật. Hướng dẫn các tổ chức, cá nhân thực hiện các trình tự, thủ tục, chính sách có liên quan đến lĩnh vực đất đai trong sử dụng đất lâm nghiệp và bảo vệ tài nguyên môi trường, đa dạng sinh học theo hướng phát triển bền vững.

**6. Chủ rừng:** Bảo vệ và phát triển rừng hiện có, khai thác hợp lý, đúng đối tượng, sử dụng có hiệu quả nguồn tài nguyên rừng được giao quản lý sử dụng theo quy định của Luật Lâm nghiệp, Nghị định số 156/2018/NĐ-CP và quy định khác có liên quan. Xây dựng và triển khai thực hiện có hiệu quả phương án phòng cháy, chữa cháy rừng.

**7. Các cơ quan, ban, ngành huyện:** Căn cứ chức năng, nhiệm vụ đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động nhân dân hưởng ứng và tham gia thực hiện các nội dung của của kế hoạch.

**8. Đề nghị Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể huyện:** Căn cứ chức năng, nhiệm vụ đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến các nội dung của kế hoạch; chỉ đạo các cấp hội phối hợp chặt chẽ với chính quyền cùng cấp tích cực tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên và các tầng lớp nhân dân hưởng ứng và tích cực tham gia thực hiện mục tiêu, nhiệm vụ của kế hoạch.

**9. UBND các xã, thị trấn:** Đẩy mạnh công tác thông tin tuyên truyền, quán triệt và triển khai thực hiện các mục tiêu, nội dung kế hoạch này, các chủ trương, chính sách của tỉnh, huyện về bảo vệ và phát triển rừng, trọng tâm Nghị quyết số 08/2021/NQ-HĐND ngày 22/3/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Lai Châu về quy định chính sách về phát triển rừng bền vững giai đoạn 2021-2025. Xây dựng kế hoạch cụ thể hóa chỉ tiêu, nhiệm vụ, giải pháp phù hợp với tình hình thực tế của địa phương để tổ chức triển khai thực hiện; định kỳ tổng hợp báo cáo kết quả triển khai thực hiện về UBND huyện (qua Phòng NN&PTNT).

Trên đây là Kế hoạch phát triển rừng bền vững năm 2023 của Ủy ban nhân dân huyện Tam Đường./

**Nơi nhận:**

- Sở NN&PTNT tỉnh;
- TT. Huyện ủy (b/c);
- TT HĐND huyện;
- Chủ tịch, Phó Chủ tịch UBND huyện;
- Các cơ quan, ban, ngành, đoàn thể huyện;
- UBND các xã, thị trấn;
- Lưu: VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT.CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**

**Phong Vĩnh Cường**